**a. Viện kiểm sát không có quyền hủy bỏ quyết định đình chỉ điều tra của Cơ quan điều tra.**

Trả lời: Khẳng định trên là Sai.

Căn cứ theo khoản 4 Điều 164 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: “4. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được quyết định đình chỉ điều tra của Cơ quan điều tra, nếu thấy quyết định đình chỉ điều tra có căn cứ thì Viện kiểm sát phải trả lại hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra để giải quyết theo thẩm quyền; nếu thấy quyết định đình chỉ điều tra không có căn cứ thì huỷ bỏ quyết định đình chỉ điều tra và yêu cầu Cơ quan điều tra phục hồi điều tra; nếu thấy đủ căn cứ để truy tố thì huỷ bỏ quyết định đình chỉ điều tra và ra quyết định truy tố. Thời hạn ra quyết định truy tố được thực hiện theo quy định tại Điều 166 của Bộ luật này.”

Theo quy định tại khoản này, Viện kiểm sát có quyền hủy bỏ quyết định đình chỉ điều tra trong trường hợp nếu thấy quyết định đình chỉ điều tra không có căn cứ trong thời hạn mười lăm ngày, kẻ từ ngày nhận được quyết định đình chỉ điều tra của Cơ quan điều tra.

Hủy bỏ quyết định đình chỉ điều tra của Cơ quan điều tra là một trong những quyền hạn của Viện kiểm sát trong khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra của mình. Để mọi hành vi phạm tội đều phải được phát hiện, điều tra, xử lí kịp thời, không để lọt tội phạm và không làm oan người vô tội, Nhà nước giao cho Viện kiểm sát thay mặt Nhà nước thực hiện quyền công tố, theo đó Viện kiểm sát được sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lí thuọc nội dung quyền công tố để thực hiện việc hủy bỏ các quyết định không có căn cứ và trái pháp luật của Cơ quan điều tra như quyết định có hay không khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra của cơ quan điều tra không có căn cứ. Việc quy định thẩm quyền này cho Viện kiểm sát góp phần củng cố quyền năng công tố của viện.

**b. Tóa án có thẩm quyền xét xử sơ thẩm không chỉ là Tòa án nhân dân cấp huyện và Tòa án quân sự khu vực.**

Trả lời: Khẳng định trên là Đúng.

Theo khoản 2 Điều 170 quy định về thẩm quyền xét xử của Tòa án các cấp: “2. Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án quân sự cấp quân khu xét xử sơ thẩm những vụ án hình sự về những tội phạm không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện và Tòa án quân sự khu vực hoặc những vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp dưới mà mình lấy lên để xét xử.”

Theo quy định này, ngoài Tòa án nhân dân cấp huyện và Tòa án quân sự khu vực có thẩm quyền xét xử sơ thẩm thì Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án quân sự cấp quân khu cũng có thẩm quyền xét xử sơ thẩm. Thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án quân sự cấp quân khu được áp dụng với những vụ án hình sự về những tội phạm không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện và Tòa án quân sự khu vực được quy định tại khoản 1 Điều 170, hoặc những vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp dưới mà hai tòa này lấy lên để xét xử.

Thứ nhất, Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án quân sự cấp quân khu xét xử sơ thẩm những vụ án hình sự không thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp huyện và Tòa án quân sự khu vực được quy định tại các điểm a,b,c khoảng 1 Điều 170.

Thứ hai, Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án quân sự cấp quân khu xét xử sơ thẩm những vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp huyện và Tòa án quân sự khu vực mà lấy lên để xét xử. Những vụ án này không được quy định cụ thể tại bộ luật tố tụng hình sự, nhưng căn cứ vào khả năng thực tế của các thẩm phán, kiểm sát viên và điều tra viên cấp huyện mà chánh án tòa án, viện trưởng viện kiểm sát và thủ trưởng cơ quan điều tra cấp tỉnh xác định vụ án nào cần lấy lên giải quyết. Cơ quan điều tra, viện kiểm sát và tòa án cấp tỉnh cần lấy lên để điều tra, truy tố và xét xử các vụ án sau:

- Vụ án phức tạp (có nhiều tình tiết khó đánh giá thống nhất về tính chất vụ án hoặc liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành);

- Vụ án mà bị cáo là thẩm phán, kiểm sát viên, sĩ quan Công an, cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở cấp huyện, người có chức sắc trong tôn giáo hoặc có uy tín cao trong dân tộc ít người.

Quan điểm về hai loại vụ án này căn cứ và thừa nhận theo Thông tư số 02/TTLN ngày 12/01/1989 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ nội vụ hướng dẫn thi hành một số quy định của bộ luật tố tụng hình sự năm 1988. Hiện nay Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 đã hết hiệu lực nên thông tư này cũng hết hiệu lực, song vì so với những quy định trước đây, thẩm quyền xét xử sơ thẩm của tòa án nhân dân cấp tỉnh và toàn án quân sự cấp quân khu được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự không có gì khác nhau nên tiêu chí của hai kiểu vụ án này vẫn được áp dụng đến nay.